

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN BIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI – KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Đặng Thanh Hảo
Trường Cao đẳng Điện Biên

Tóm tắt: Để khắc phục tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” trên thị trường lao động Việt Nam, yêu cầu đặt ra với các trường đào tạo nghề nói chung, Trường Cao đẳng Điện Biên nói riêng là phải nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Giải pháp có tính tiên quyết là phải gắn kết chặt chẽ giữa trường nghề với doanh nghiệp, nâng cao tính thực tiễn trong quá trình đào tạo, gia tăng cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên học nghề sau khi tốt nghiệp.

Từ khoá: Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Điện Biên.

IMPROVING VOCATIONAL SKILLS FOR STUDENTS OF DIEN BIEN COLLEGE TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE LABOR MARKET IN THE NEW ERA – THE ERA OF NATIONAL GROWTH

Abstract: To overcome the situation of “too many teachers, not enough workers” in the Vietnamese labor market, the requirement for vocational training schools in general and Dien Bien College in particular is to improve vocational skills for learners. The first priority solution is to closely connect vocational schools with businesses, improve practicality in the training process, and increase employment opportunities for vocational students after graduation.

Keywords: Improving vocational skills, students, Dien Bien College.

Nhận bài: 22/9/2025

Phản biện: 19/10/2025

Duyệt đăng: 22/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước thềm kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc được khởi đầu từ Đại hội lần thứ XIV của Đảng năm 2026. Đây “là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đích đến của kỷ nguyên vườn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao”. Để hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới chúng ta phải phát huy hiệu quả các nguồn động lực bên trong và bên ngoài. Trong đó, yếu tố nội lực giữ vai trò then chốt. Trong số các nguồn nội lực cho phát triển đất nước thì yếu tố nguồn nhân lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Thanh niên – sinh viên Việt Nam là bộ phận ưu tú, là nguồn nhân lực quan trọng của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế tri thức, kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay, thanh niên Việt Nam có nhiều cơ hội lập nghiệp, phát triển và cống hiến. Tuy nhiên, thanh niên phải có sức khỏe, thể lực, trí lực, kỹ năng và tính năng động xã hội, sức sáng tạo, mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường

lao động cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam nói chung và học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Điện Biên nói riêng là nâng cao chất lượng và khả năng dịch chuyển trên thị trường lao động mới, có cơ hội việc làm bền vững là yêu cầu bức thiết đặt ra hiện nay đối với đất nước ta. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn:

“Một năm khởi đầu từ mùa xuân
Đời người khởi đầu từ tuổi trẻ
Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”

Do đó, việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam nói chung, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Điện Biên nói riêng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh kỷ nguyên mới của đất nước là yêu cầu bức thiết hiện nay.

II. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm công cụ

2.1.1. Khái niệm kỹ năng

Theo PGS. TS Phạm Viết Vượng: Kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một loại công việc trên cơ sở nắm vững lý thuyết. Kỹ năng được hình thành trong quá trình rèn luyện lâu dài.

Theo Trung tâm đào tạo Tâm Việt: “Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc của chủ thể thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định,

quyết liệt với động tác chuẩn, tiến trình chuẩn, nắm chắc bí quyết, trong điều kiện theo tiêu chuẩn nhất định”.

Từ các quan niệm trên có thể hiểu kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một công việc của chủ thể trên cơ sở nắm vững lý thuyết, thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt.

2.1.2. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp là khái niệm liên quan đến năng lực con người (chất lượng nguồn nhân lực) trong hoạt động nghề nghiệp. Về bản chất, kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên là năng lực chuyên biệt của cá nhân về một hoặc nhiều hoạt động nghề nghiệp nào đó với sự tích hợp nhuần nhuyễn các kiến thức, kỹ năng, thái độ để có thể thực hiện hoạt động nghề nghiệp đó hiệu quả.

Theo nghĩa rộng, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình sinh viên được đào tạo và tích lũy trong lao động về kiến thức, kỹ năng và thái độ theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp quy định, được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của một nghề nào đó. Với nghĩa hẹp, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình đào tạo, đào tạo lại, trang bị hoặc bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng và thái độ để có năng lực cần thiết hoàn thành tốt hơn công việc đang làm.

Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thanh niên, sinh viên là một hệ thống bao gồm cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo hành lang pháp lý cho phát triển kỹ năng nghề nghiệp; các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia thích ứng với khung trình độ quốc gia và phát triển hệ thống tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Để có cơ hội việc làm trên thị trường lao động, sinh viên phải có khả năng dịch chuyển. Khả năng này lại phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực. Sinh viên được phát triển kỹ năng nghề nghiệp sẽ có chất lượng cao hơn và do đó nâng cao được khả năng dịch chuyển trên thị trường lao động. Khả năng đó là tổng hòa năng lực của cá nhân sinh viên có thể di chuyển về không gian hoặc nghề nghiệp để có việc làm, là sự kết tinh của nhiều phẩm chất giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu của công việc ở nơi đến. Điều này thể hiện rõ ở “Mô hình cấu trúc khả năng dịch chuyển của lao động sinh viên” phù hợp với quan hệ cung - cầu lao động, đó là:

Từ phía cá nhân lao động (phía cung), sinh viên phải có năng lực chung, bao gồm yếu tố về sức khỏe (thể lực), về trình độ học vấn (trí lực), đạo

đức, lối sống... (tâm lực); năng lực/kỹ năng về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ “kỹ năng cứng”; năng lực/ kỹ năng về vốn xã hội, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc theo nhóm... “kỹ năng mềm”.

Từ phía điều tiết khách quan của thị trường lao động (phía cầu): Nhu cầu lao động sinh viên về năng lực/kỹ năng nghề nghiệp của người sử dụng lao động; từ phía can thiệp, điều tiết, hỗ trợ của Nhà nước (Nhà nước cần có các chính sách phù hợp với thị trường lao động, tạo cơ sở pháp lý, cơ sở xã hội cung cấp dịch vụ việc làm và dịch vụ xã hội, đáp ứng nhu cầu của cả người lao động và người sử dụng lao động).

Như vậy, khả năng dịch chuyển của sinh viên trên thị trường lao động mạnh hay yếu, phụ thuộc vào việc có hội đủ các yếu tố theo mô hình này hay không và ở mức độ nào. Hiện nay, quá trình dịch chuyển nguồn nhân lực sinh viên trên thị trường lao động rất đa dạng và linh hoạt, về cơ bản theo xu hướng: Từ vị trí việc làm yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp/trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp đến vị trí việc làm có yêu cầu cao hơn phù hợp với bước chuyển từ áp dụng công nghệ thấp sang áp dụng công nghệ cao trong sản xuất; từ vị trí, việc làm có giá trị lao động (tiền lương và thu nhập) thấp lên vị trí, việc làm có giá trị lao động cao hơn; từ việc làm khu vực có giá trị gia tăng/năng suất lao động thấp sang khu vực có giá trị gia tăng/năng suất lao động cao hơn; từ việc làm khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ; từ việc làm khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức... Tuy nhiên, trên thực tế, với áp lực điều tiết cung - cầu của thị trường lao động, có thời điểm, có lĩnh vực, nguồn nhân lực sinh viên phải dịch chuyển theo hướng không thuận chiều.

2.2. Đặc điểm của thị trường lao động trong bối cảnh kỷ nguyên mới hiện nay

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay còn gọi là cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thông qua các công nghệ như: Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây, Big Data, thế giới thực đang dần bị chuyển hóa thành thế giới số. Những công việc lặp đi lặp lại nhiều như may mặc, giày da,... sẽ mất an toàn nhất. Các công việc văn phòng thông thường sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất. Đó là những công việc không cần bằng cấp mà chỉ cần dựa trên các quy trình chuẩn. Cách thức tự động hóa các công việc đó khá đơn giản và cắt giảm rất nhiều chi phí, không chi bằng máy móc mà còn bằng các

thuật toán. Nhiều việc làm trong tương lai có thể sẽ bị những cảm biến do máy tính điều khiển thay thế. Có một số diễn đàn ước tính, sẽ có khoảng 70% – 80% công việc hiện nay biến mất trong 20 năm tới. Không điều gì chắc chắn rằng, nhiều công việc, ngành nghề sinh viên đang học sẽ còn được tuyển dụng trong tương lai. Kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo sẽ làm thay đổi cuộc sống. Google sẽ phủ sóng Wi-Fi toàn thế giới giúp sự giao tiếp giữa con người với thế giới ảo nhanh chóng. Xe chạy đã không cần đến tài xế, nhiều nhà máy trên thế giới chỉ có robot làm việc...

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đặt ra cho giáo dục đại học trước nhiều thách thức rất lớn. Đặc biệt, tiến bộ công nghệ thông tin cũng làm xuất hiện những loại hình đào tạo mới. Hệ thống đào tạo trực tuyến đại chúng, đào tạo “online”... là những loại hình đào tạo mới thách thức các phương thức đào tạo truyền thống. Những thách thức này đặt ra yêu cầu cho các trường đại học phải đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các công nghệ mới, phải tự thay đổi để phù hợp với nền công nghiệp mới.

Với mỗi sinh viên phải tự học không ngừng, bên cạnh việc làm chủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành mà mình đang theo học, bản thân mỗi sinh viên cần phải dành quỹ thời gian của tuổi trẻ để học tập và tự học tốt hơn ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Bởi ngoại ngữ và công nghệ thông tin là cửa sổ nhìn ra với thế giới, là chìa khóa để tiếp thu có chọn lọc những giá trị cao đẹp của loài người, những tiến bộ của khoa học, những thành công của công nghệ để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Điều này còn giúp cho sinh viên thích ứng và hội nhập tốt với đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động trong tương lai.

2.3. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của thanh niên – sinh viên Việt Nam

Sinh viên Việt Nam là bộ phận thanh niên ưu tú. Thanh niên là lực lượng lao động đông đảo và có vai trò đặc biệt trong cơ cấu “dân số vàng”. Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 9 tháng năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 52,5 triệu người, tăng gần 1,9 triệu người so với năm 2020; lao động có việc làm là 51,6 triệu người, tăng hơn 2 triệu người so với năm 2020. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,38%, giảm 1,2 điểm % so với năm 2020; lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính là 14,76 triệu người, tăng 1,95 triệu người. Như vậy, lao động có bằng, chứng chỉ nghề là 14,76

triệu người trên tổng số 52,5 triệu người trong độ tuổi lao động, chiếm 28,12% lực lượng lao động qua đào tạo là con số khá khiêm tốn. Điều đó cho thấy mặc dù tỉ lệ thất nghiệp hiện nay thấp nhưng đa phần lực lượng lao động của Việt Nam chưa qua đào tạo, lao động chân tay, lao động có thu nhập thấp, chưa làm chủ được những công nghệ lõi, công nghệ cao, chủ yếu là lao động phổ thông trong các doanh nghiệp FDI. Cả nước hiện có trên 38 triệu lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Thu nhập bình quân của người lao động không cao (bình quân khoảng 7 triệu đồng/tháng). Bên cạnh đó, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường lao động; năng lực cạnh tranh quốc gia còn thấp, chưa tận dụng được hết cơ hội của thời kỳ “dân số vàng” để thu hút nguồn lực đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI. Đây là sự lãng phí nguồn lực rất lớn của xã hội Việt Nam, đặt ra yêu cầu phải có biện pháp thiết thực đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho lao động Việt Nam nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng.

Tại Việt Nam, những kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy, người lao động được đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có khả năng được tuyển dụng, thu nhập và sự hài lòng trong công việc cao hơn so với những người không được đào tạo. Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp luôn tập trung bồi dưỡng, đánh giá, phát triển kỹ năng nghề cho lao động trẻ theo nhu cầu doanh nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền công, tiền lương cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề.

Có thể thấy, người lao động được đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được trang bị tốt hơn để thích ứng với các công nghệ kỹ thuật số mới, khả năng có việc làm và khả năng cạnh tranh được cải thiện, có thể đối phó với những thách thức kinh tế do đại dịch gây ra và có nhiều khả năng duy trì việc làm hơn so với những người không được đào tạo. Nhiều tổ chức quốc tế cũng cho rằng, kỹ năng nghề của người lao động sẽ là “đơn vị tiền tệ quốc tế mới” trong thị trường lao động tương lai, bởi vì nó đem lại năng lực cạnh tranh tốt hơn, năng suất lao động cao hơn.

Theo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 sẽ tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho quốc gia đang phát triển, có công

ng nghiệp hiện đại; chủ động tham gia thị trường đào tạo nhân lực quốc tế; một số trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%. Có thể thấy, hoạt động phát triển kỹ năng nghề cho thanh niên Việt Nam nhằm mục đích phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước, được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển giáo dục nghề nghiệp.

2.4. Một số biện pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Điện Biên đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thứ nhất, đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức về nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trên cơ sở lấy nguồn nhân lực trẻ làm trung tâm, để phát huy nguồn nhân lực thanh niên trí thức đối với tăng trưởng và phát triển bền vững đất nước. Từ đó nêu cao vai trò, trách nhiệm của Nhà trường, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, các đối tác xã hội và của chính bản thân học sinh, sinh viên đối với phát triển kỹ năng nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, phát triển mạnh hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp và hiện đại: Thiết lập tổ chức dự báo và tăng cường công tác dự báo nhu cầu kỹ năng nghề nghiệp của thanh niên; đẩy nhanh thiết lập khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia để chuẩn hóa chất lượng nguồn nhân lực thanh niên; nâng cao năng lực và đẩy nhanh tiến độ bổ sung danh mục các công việc cần phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; xây dựng và cập nhật các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia để đẩy nhanh hoạt động đánh giá và cấp chứng chỉ; từng bước tiếp cận tiêu chuẩn kỹ năng nghề khu vực ASEAN và quốc tế nhằm tạo tiền đề và điều kiện cho việc đàm phán công nhận lẫn nhau; phát triển và nâng cao năng lực của các tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ngày càng chuyên môn hóa và chuyên nghiệp; xây dựng ngân hàng đề thi; nghiên cứu (có thể thí điểm) thành lập các hội đồng ngành có sự tham gia của các bên liên quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hệ thống đánh giá và cấp chứng chỉ... Trường Cao đẳng

Điện Biên là một cơ sở đào tạo nghề trọng điểm của vùng Tây Bắc Việt Nam cần nhanh chóng cập nhật những công nghệ mới, yêu cầu mới trong đào tạo nghề để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động.

Thứ ba, Trường Cao đẳng Điện Biên cần chú trọng đổi mới chương trình, phương thức đào tạo, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; đổi mới phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với khung trình độ quốc gia và thị trường lao động; ưu tiên phát triển phẩm chất, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ cho người học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phát triển kỹ năng nghề cho lao động trẻ theo nhu cầu doanh nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp thực hiện công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền công, tiền lương cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề.

Thứ tư, phát triển thị trường lao động có khả năng kết nối cung - cầu lao động tạo sân chơi bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh cho nguồn nhân lực thanh niên theo hướng tiếp tục giải phóng triệt để sức lao động, xóa bỏ các rào cản về hành chính để thanh niên tự do dịch chuyển về không gian và nghề nghiệp; phát triển thị trường lao động rộng khắp trên cả nước, nhất là ở vùng chậm phát triển như tỉnh Điện Biên, vùng dân tộc thiểu số; từng bước phát triển thị trường nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh kết cấu hạ tầng thị trường lao động, nhất là hệ thống dự báo cung - cầu lao động và thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho thanh niên có kỹ năng tự do dịch chuyển trên thị trường lao động để có cơ hội việc làm bền vững.

Thứ năm, xây dựng và thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khả năng dịch chuyển của thanh niên, như chương trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, chuyên gia trẻ; chương trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp phổ cập cho thanh niên chưa có nghề, chủ yếu là ở nông thôn và khu vực phi chính thức; chương trình hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên có kỹ năng để trở thành chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh/doanh nghiệp.

Thứ sáu, mở rộng hợp tác quốc tế với các tỉnh Bắc Lào về phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên thông qua chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các cơ sở đào tạo, giáo dục

nghề nghiệp cho thanh niên tỉnh Điện Biên nói riêng, khu vực Tây Bắc Việt Nam và các tỉnh Bắc Lào nói chung; hợp tác phát triển hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề nghiệp quốc gia; hỗ trợ tin học hóa quản lý và điều hành hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề nghiệp quốc gia tại Trường Cao đẳng Điện Biên.

III. KẾT LUẬN

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam gần 95 năm qua đã chứng minh hùng hồn, trong những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng, chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết, tinh thần đấu tranh, lao động, sáng tạo của nhân dân, của con người Việt Nam là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Kỷ nguyên mới với những mục tiêu lịch sử đòi hỏi khách quan phải phát huy đến mức cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - chủ thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới.

Trong đó, lực lượng thanh niên trí thức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tiên phong, dẫn dắt ở những lĩnh vực và ngành nghề then chốt của đất nước. Khẩu hiệu của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam lần thứ IX là: “Thanh niên Việt Nam yêu nước - khát vọng - đoàn kết - tiên phong - sáng tạo - tự tin bước vào kỷ nguyên mới”. Để thực hiện được sứ mệnh tiên phong của mình thanh niên – sinh viên Việt Nam phải có sức khỏe tốt, trí lực giỏi, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, phải nhanh chóng tiếp cận và làm chủ kỹ năng nghề nghiệp ở những lĩnh vực công nghệ cao, đi tắt đón đầu về mặt công nghệ mới như: chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,... để góp phần hiện thực hoá khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, trong kỷ nguyên mới sắp tới.

Hoà cùng khí thế mới của toàn dân tộc, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Điện Biên cũng đang ra sức rèn đức, luyện tài để đóng góp sức trẻ vào việc xây dựng quê hương Điện Biên anh hùng ngày càng giàu đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, tr.194, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

GS, TS Tô Lâm (2024), “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *báo Nhân Dân*, số 25193, ngày 1-11-2024.

https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/819668/phet-trien-ky-nang-nghe-nghiep-de-nang-cao-chat-luong-va-kha-nang-dich-chuyen-nguon-nhan.